

Dàn ý Phân tích bài thơ Việt Bắc - Văn mẫu lớp 12

Hướng dẫn lập dàn ý cho đề bài văn phân tích tác phẩm thơ Việt Bắc của nhà thơ Tố Hữu - Văn mẫu lớp 12.

Dàn ý

I. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về tác giả Tố Hữu: là một nhà thơ lớn, một nhà thơ trữ tình chính trị, thơ ông luôn phản ánh những chặng đường đấu tranh gian khổ song cũng nhiều thắng lợi của dân tộc.
- Giới thiệu bài thơ Việt Bắc: hoàn cảnh sáng tác, nội dung chính của bài thơ.

II. Thân bài

1. Ý nghĩa nhan đề

- Việt Bắc là một địa danh – là cái nôi của cách mạng Việt Nam tiền khởi nghĩa, là cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Việt Bắc là nơi lưu giữ nhiều kỉ niệm giữa cán bộ cách mạng và đồng bào nơi đây.

2. Lời của người ở lại (20 câu thơ đầu)

- Tám câu thơ đầu là tâm trạng lưu luyến bịn rịn trong buổi chia tay:
 - + Bốn câu trên, sử dụng điệp cấu trúc “mình về mình có nhớ” là lời ước hỏi, khơi gợi lại những kỉ niệm về “mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng”, về thiên nhiên Việt Bắc nghĩa tình.
 - + Cách xưng hô “mình - ta” như lời tâm tình của đôi lứa yêu nhau khiến cuộc chia tay trở nên thân mật, giản dị. Cách xưng hô còn gợi nhớ đến những câu đối đáp trong điệu hát giao duyên khiến những câu thơ nói về cách mạng không khô khan mà trở nên đầm thắm, sâu lắng.
 - + Bốn câu thơ tiếp là nỗi lòng lưu luyến của cả người ở lại và ra đi thể hiện qua những từ ngữ diễn tả tâm trạng trực tiếp: “da diết”, “bâng khuâng”, “bồn chồn”; không khí buổi chia tay thân tình, gần gũi: “áo chàm”, “cầm tay nhau”.

- Mười hai câu tiếp theo, với việc sử dụng điệp từ “nhớ”, là lời nhắn nhủ dưới hình thức câu hỏi:

- + Nhớ đến thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc trong những ngày kháng chiến: mưa nguồn, suối lũ, mây mù, trám bùi, măng mai.

Dàn ý Phân tích bài thơ Việt Bắc - Văn mẫu lớp 12

+ Nhớ đến những ân tình trong khó khăn gian khổ: “miếng cơm chấm muối” nhưng vẫn “đậm đà lòng son”.

+ Nhớ đến quang thời gian hoạt động cách mạng: kháng Nhật, Việt Minh, Tân Trào, Hồng Thái, ...

+ Đại từ xưng hô “mình” thể hiện sự gắn bó, thân thiết giữa kẻ ở, người đi. Nó giống như cách xưng hô tâm tình, thủ thỉ chân thành.

3. Lời của người ra đi

- Bốn câu thơ tiếp khẳng định nghĩa tình thủy chung, mặn mà, “ta với mình, mình với ta”: thể hiện sự gắn bó, thấu hiểu nhau giữ người đi, kẻ ở.

- Người đi bày tỏ nỗi nhớ đến thiên nhiên Việt Bắc: “Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương”, “bản khói cùng sương”, “rừng nứa bờ tre”, ... thiên nhiên Việt Bắc qua bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.

- Nhớ đến con người Việt Bắc:

+ Những con người dù gian khó, vất vả nhưng vẫn có tâm lòng thủy chung, cùng chia sẻ mọi “đắng cay ngọt bùi” trong kháng chiến: “chia củ sắn lùi”, “bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng”.

+ Nhớ đến những kỉ niệm ấm áp giữa bộ đội và đồng bào Việt Bắc: “lớp họ i tờ”, “giờ liên hoan”, “ca vang núi đèo”.

+ Nhớ hình ảnh những con người mang vẻ đẹp mộc mạc, giản dị của người lao động: “người mẹ”, “cô em gái”.

- Nhớ hình ảnh quân dân Việt Bắc đoàn kết đánh giặc: “ta cùng đánh Tây”, “cả chiến khu một lòng”; khí thế hào hùng của quân dân ta trong các trận đánh: “rầm rập như là đất rung”, “quân đi điệp điệp trùng trùng”, “dân công đỏ đuốc từng đoàn”, ...

- Nhớ những chiến công, những niềm vui thắng trận: “tin vui thắng trận trăm miền ... núi Hồng”

- Nhận xét: nhịp thơ dồn dập như âm hưởng bước hành quân, hình ảnh kì vĩ... tất cả tạo nên một bức tranh sử thi hoành tráng để ca ngợi sức mạnh của nhân dân anh hùng.

4. Niềm tự hào, niềm tin gửi gắm Việt Bắc Cách mạng (16 câu thơ cuối)

- Nhớ hình ảnh tươi sáng nơi nguồn cội của cuộc cách mạng: ngọn cờ đỏ thắm, rực rỡ sao vàng, có trung ương Đảng, có chính phủ và có Bác Hồ.

Dàn ý Phân tích bài thơ Việt Bắc - Văn mẫu lớp 12

- Đoạn thơ thể hiện niềm tin vào sức mạnh, khả năng lãnh đạo của Đảng trong các cuộc cách mạng, niềm tự hào vào những chiến công Việt Bắc.

III. Kết bài

- Khái quát giá trị nghệ thuật: sử dụng thể dân tộc: thể thơ lục bát để nói về tình cảm cách mạng, lối đối đáp, sử dụng đại từ xưng hô linh hoạt (mình – ta), ngôn từ mộc mạc, giàu sức gợi...

- Khái quát giá trị nội dung: Bài thơ là bản anh hùng ca về cuộc kháng chiến, là bản tình ca về nghĩa tình cách mạng và kháng chiến.

Bài phân tích hay nhất về bài thơ Việt Bắc

Tố Hữu là nhà thơ trữ tình chính trị xuất sắc nhất của văn học Việt Nam. Các bài thơ của ông luôn hừng hực không khí chiến đấu, bám sát từng sự kiện lịch sử. Việt Bắc chính là một trong những bài thơ như vậy.

Tác phẩm ra đời sau khi ta chiến thắng Điện Biên Phủ, hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, hòa bình được lập lại ở miền Bắc, một trang sử mới đã mở ra cho dân tộc. Tháng 10 năm 1954 các cơ quan Đảng và chính phủ của chúng ta từ chiến khu Việt Bắc trở về thủ đô Hà Nội, để tiếp tục gánh vác sứ mệnh lịch sử của đất nước. Nhân sự kiện cuộc chia tay đặc biệt này, chia tay giữa Việt Bắc với người về xuôi, Tố Hữu đã viết lên bài thơ Việt Bắc.

Mở đầu bài thơ là lời ước hỏi và nhắc nhở của đồng bào với những người ra đi

“Mình về mình có nhớ ta

...

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn”.

Điệp từ nhớ luyến láy trong cấu trúc câu hỏi đồng dạng “*Mình về mình có nhớ ta?/.../ Mình về mình có nhớ không?*” khiến cho nỗi nhớ thêm phần da diết, khắc khoải. Kỉ niệm đầu tiên được nhắc tới chính là mười lăm năm khoảng thời gian Việt Bắc là căn cứ địa vững chắc cho cách mạng. Với kỉ niệm thứ hai, tác giả đã tái hiện chân thực không gian mình từ gắn bó là sông, núi, nguồn. Tâm trạng của thiên nhiên cũng chính là nỗi nhớ da diết của chính con người.

Những kỉ niệm sâu nặng nghĩa tình đã được Tố Hữu tái hiện không chỉ chân thực mà còn tràn đầy cảm xúc trong từng cặp lục bát. Có thể thấy điệp từ “nhớ” trở thành một sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ tác phẩm. Đó là nỗi nhớ về những tháng ngày gian khổ “mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù”; con người Việt Bắc nghèo khổ nhưng chung thủy,

Dàn ý Phân tích bài thơ Việt Bắc - Văn mẫu lớp 12

tình nghĩa, đồng cam cộng khổ cùng kháng chiến “miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai”, “hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son”. Đặc biệt nổi nhớ được gói ghém trọn vẹn trong câu thơ hàm súc, giàu ý nghĩa: Mình đi, mình có nhớ mình? Chữ mình thứ ba là cách nói gần gũi, âu yếm, cho thấy sự gắn bó sâu đậm, khăng khít.

Sau những lời nhắn nhủ, nhắc nhở tha thiết của người ở lại là lời khẳng định thủy chung son sắt của cán bộ kháng chiến:

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

Tố Hữu đã sử dụng vô cùng linh hoạt các từ láy “tha thiết”, “Bâng khuâng, bồn chồn” giàu giá trị gợi cảm, diễn tả trạng thái tâm lí tình cảm hụt hẫng, bịn rịn, luyến tiếc, vương vấn. Trong đoạn thơ, đặc sắc nhất là hình ảnh áo chàm. Hình ảnh hoán dụ cho thấy cuộc tiễn đưa không chỉ của một người mà còn là còn của toàn thể dân Việt Bắc đối với cán bộ khi họ về xuôi. Và tình cảm lưu luyến đó sẽ là cơ sở để khẳng định sự ân tình, thủy chung son sắt của người ra đi với người ở lại:

“Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Mình đi, mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu...”

Câu thơ “Ta với mình/ mình với ta” ngắt nhịp 3/3, mở đầu và kết thúc mỗi nhịp đều xuất hiện cặp đại từ mình – ta, cho thấy sự quấn quýt, gắn bó, không thể chia cắt.

Sáu câu thơ tiếp theo, một cách rất ngắn gọn, súc tích, Tố Hữu đã tái hiện lại khung cảnh Việt Bắc trong tâm tưởng: “Nhớ gì như nhớ người yêu/.../ Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy”. Hình ảnh so sánh “như nhớ người yêu” thật đặc sắc, cho thấy nỗi nhớ tha thiết, khắc khoải của chàng trai với cô gái, lấy hình ảnh so sánh đó đã thể hiện sự gắn bó tha thiết trong tình cảm. Những hình ảnh gợi cảm đầy thi vị: trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương, bản khói cùng sương, bếp lửa, rừng nứa, bờ tre... gợi nhớ những vẻ đẹp nên thơ rất riêng của miền rừng núi. Đặc biệt ông còn sử dụng linh hoạt các địa danh ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê nhấn mạnh hơn nữa nỗi nhớ của người ra đi với núi rừng, con người nơi ở lại. Những ngày chiến đấu đó tuy gian khổ, tuy vất vả nhưng đậm đà nghĩa tình:

Dàn ý Phân tích bài thơ Việt Bắc - Văn mẫu lớp 12

“Ta đi ta nhớ những ngày

/.../

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng”

Bốn câu thơ là lời khẳng định, khi chia xa người ra đi sẽ không bao giờ quên đi những tháng ngày gắn bó, ta với mình đã đồng cam cộng khổ, cùng chia sẻ đắng cay và cùng chung hưởng ngọt bùi. Và sao có thể quên được người mẹ Việt Bắc nắng cháy lưng, vẫn địu con lên rẫy làm việc, cần mẫn chăm chỉ bẻ từng bắp ngô... đã gọi ra sự tần tảo chất chiu, cần cù lao động của những bà mẹ trong kháng chiến đã đùm bọc, cuu mang chiến sĩ cách mạng. Và cả cảnh sinh hoạt cơ quan với những âm thanh quen thuộc trong lớp học, tiếng hát đầy lạc quan, vui tươi trong hoàn cảnh gian khổ. Đoạn thơ không chỉ đơn thuần là sự tái hiện những sự việc, những người, những khung cảnh mà chất chứa trong đó cả là nỗi nhớ, lòng biết ơn sâu nặng của những người chiến sĩ cách mạng với bà con Việt Bắc đã giúp đỡ họ.

Trong tác phẩm này, có lẽ đẹp đẽ nhất, tài hoa nhất chính là khi ngòi bút Tố Hữu tạo dựng lên bức tranh tứ bình đặc sắc: *“Ta về mình có nhớ ta/.../ Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”*. Mở đầu bức tranh là khung cảnh đặc trưng của mùa đông:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

Gam màu chủ đạo trong bức tranh này là gam màu xanh. Trên nền xanh bát ngát ấy, nổi bật lên những bông “hoa chuối đỏ tươi” xua tan đi vẻ âm u, thối hơi ẩm. Sức nặng của hai câu thơ dồn vào hai chữ “đèo cao”, gọi lên tư thế hiên ngang của con người Việt Bắc trong công việc lao động. Tiếp đến là khung cảnh mùa xuân thanh khiết với rừng mơ nở trắng xóa:

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.

Núi rừng Việt Bắc đã ngập trong một màu trắng thanh khiết, tinh khôi của hoa mơ. Tháp thoảng trong rừng hoa mơ ấy, ta bắt gặp hình ảnh con người Việt Bắc trong lao động, mang vẻ đẹp cần mẫn và tài hoa phù hợp với thiên nhiên thơ mộng và thanh khiết. Cảnh mùa hạ lại đặc trưng bởi sắc vàng ấm nóng:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ người em gái hái măng một mình.

Dàn ý Phân tích bài thơ Việt Bắc - Văn mẫu lớp 12

Câu thơ trên chỉ có sáu âm tiết nhưng đã gọi ra cả một chuỗi vận động liên hoàn: tiếng ve kêu gọi mùa hè đến, mùa hè với sắc nắng chói chang của nó nhuộm vàng cả rừng phách. Hình ảnh con người hiện ra qua cách gọi “người em gái” khiến người Việt Bắc hiện lên thật thân thương, gần gũi. Con người hiện ra hết sức lặng lẽ: “người em gái” chỉ có “một mình” giữa rừng măng, lao động trong thâm lặng. Bức tranh cuối cùng là khung cảnh mùa thu:

Rừng thu trắng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

Bức tranh mùa thu yên bình, hạnh phúc, biểu tượng cho hòa bình cũng là cái đích mà cách mạng hướng tới.

Trong dòng hồi tưởng, Tố Hữu cũng không quên nhớ về cuộc sống, chiến đấu đầy gian khổ. Đó là khi cách mạng còn non trẻ, lực lượng còn yếu, giặc đến truy đuổi thường xuyên, đây chính là thử thách lớn lao đối với ý chí của con người. Nhưng dù trong gian khổ ta vẫn không chịu khuất phục cả con người và rừng núi hợp sức đánh giặc: Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây. Kháng chiến ngày một lớn mạnh, ta giành chiến thắng hết trận này đến trận khác. Giọng thơ tràn ngập niềm tự hào, niềm vui. Khép lại đoạn thơ, tác giả cũng phác thảo ra một bản đồ vui toả rộng khắp đất nước báo tin chiến thắng. Nhịp thơ dồn dập, tươi vui, náo nức cùng với sự xuất hiện của một loạt các địa danh trăm miền gắn với các tin vui chiến thắng đã cho thấy tốc độ thần kì của thắng lợi. Chiến thắng ấy trải dài khắp mọi miền Tổ quốc tạo nên ngày hội chiến thắng của toàn thể dân tộc ta.

Việt Bắc có thể coi như một bản tổng kết lịch sử của cuộc cách mạng dân tộc. Bài thơ đã tái hiện chân thực vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Bắc, cùng với đó là cuộc kháng chiến anh hùng, vĩ đại của dân tộc ta. Bài thơ có sự kết hợp hài hòa giữa chất trữ tình và chất chính trị, thể thơ lục bát dân tộc, giọng điệu linh hoạt, hình ảnh phong phú, giàu sức biểu cảm đã tạo nên một thi phẩm xuất sắc.